

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24/02/2021

V/v tranh chấp về HN & GD- ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Thơ

Ông Trần Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 29/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Hoàng O, sinh năm 1981

Địa chỉ: 318, Tổ 15, Khóm 3, Phường 6, thành phố C, Đồng Tháp;

Địa chỉ liên hệ: 02/43A, Tổ 19, khu phố 02, phường Đ, Quận 12, TP Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Nguyễn Quang M, sinh năm: 1977

Địa chỉ: 318, Tổ 15, Khóm 3, Phường 6, thành phố C, Đồng Tháp;

Đương sự có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/9/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh M chung sống và kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 44/2000 do UBND Phường 6, thành phố C, tỉnh Đồng

Tháp cấp ngày 18/9/2000.

Trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân, do kinh tế ngày càng eo hẹp, thu nhập của vợ chồng không đủ trang trải lo cho cuộc sống gia đình. Bản thân chị cất lực lao động làm thuê mướn để có thêm thu thập nhưng anh Múc không chia sẻ mà còn đổ lỗi cho chị, có những lời lẽ xúc phạm và nhĩ nhục chị, đuổi chị ra khỏi nhà. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Vợ chồng chia nhau trách nhiệm, phần chị nuôi con trai học đại học, anh Múc nuôi đứa con gái, không khí gia đình không còn đúng nghĩa của gia đình và không còn là nơi đoàn tụ vợ chồng con cái. Chị và anh M ly thân từ đầu năm 2019 đến nay và không hàn gắn được tình cảm. Nay, chị O yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quang M.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Minh Ng, sinh năm 2001 (đã trưởng thành) và Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 04/5/2009 (hiện nay cháu A đang sống chung với anh Múc), chị O đồng ý giao cháu A cho anh M nuôi dưỡng, chị O không cấp dưỡng nuôi cháu A.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: Không có.

Đối với phần cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của anh M, chị O không đồng ý do hiện nay chị O đang nuôi cháu Nguyễn học đại học, mỗi tháng hết 06 triệu tiền ăn học. Hiện đang học năm thứ 02 tại Đại học Cần Thơ.

Tại phiên tòa chị O có thay đổi yêu cầu được nuôi dưỡng chánh A, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi cháu A. Lý do chị O yêu cầu được nuôi cháu A là trong thời gian gần tết năm 2021 anh M nhậu say xin về đánh đuổi cháu A khỏi nhà không nuôi dưỡng cháu nên từ đó đến nay cháu A sống với chị O.

Tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh Nguyễn Quang M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị O chung sống năm 2000, có đăng ký kết hôn. Hôn nhân của anh chị do người lớn mai mối nhưng anh và chị O đồng ý tự nguyện kết hôn. Thời gian chung sống hạnh phúc, anh lo làm ăn, công việc của anh là làm hồ, tiền làm ra do vợ giữ hết.

Đến đầu năm 2020 anh có đi nhậu về khi đang ngủ thì nghe O la con là cháu A nên anh góp ý nhưng O không nghe và làm lớn tiếng với tôi và dẫn đến cự cãi nhau và tôi có đuổi O đi và O bỏ đi đến nay.

Trong thời gian ly thân hai bên không hàn gắn được tình cảm. Nay, O yêu cầu ly hôn nên tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của O.

Về con chung: có hai con chung tên Nguyễn Minh Ng, sinh ngày 21/7/2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 04/5/2009 hiện đang sống chung với tôi, nếu ly hôn tôi đồng ý nuôi cháu Anh và yêu cầu O cấp dưỡng nuôi cháu Anh đến khi con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng khi ký đơn ly hôn.

Về tài sản: vợ chồng có 2.600m² đất tọa lạc tại xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, hiện do vợ đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tôi yêu cầu chia đôi.

Về nợ: không có.

Tại phiên tòa anh M cho rằng đối với yêu cầu ly hôn của chị O thì nay anh muốn hàn gắn tình cảm để chăm lo cho con còn nhỏ là cháu A nên anh M không đồng ý ly hôn với chị O.

Về con chung: nếu chị O cương quyết ly hôn thì anh M đồng ý giao cháu A cho chị O nuôi dưỡng, anh M không cấp dưỡng nuôi cháu A, hiện nay cháu A đang sống với chị O. Do gần tết năm 2021 anh có nhậu về nhà do bức tức chút chuyện nên có đuổi cháu A ra khỏi nhà và cháu A không còn sống chung với anh nữa.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, tự thỏa thuận với chị O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Hoàng O và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Nguyễn Quang M có địa chỉ: 318, Tổ 15, Khóm 3, Phường 6, thành phố C, Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Hoàng O và anh Nguyễn Quang M được xác lập năm 2000, hôn nhân của anh chị là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố Ch vào ngày 18/9/2000 nên quan hệ hôn nhân của chị O và anh M là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn và không hàn gắn được tình cảm nên đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Tại phiên hòa giải anh M đồng ý ly hôn nhưng tại phiên tòa anh M không đồng ý ly hôn và muốn hàn gắn tình cảm nhưng anh M cho rằng anh muốn hàn gắn tình cảm để vợ chồng chăm lo cho con. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét

xử nhận được văn bản ý kiến của cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 04/5/2009 thay đổi nguyện vọng muốn sống với mẹ khi ba mẹ ly hôn với lý do là khoảng thời gian gần tết anh M đánh đuổi cháu Phương A ra khỏi nhà nên cháu hiện sống với chị O. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của anh M là không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm. Bởi, nếu anh thật sự muốn hàn gắn với chị O và thật sự thương con thì anh M không đánh đuổi cháu A ra khỏi nhà, trong khi cháu A chỉ mới 12 tuổi. Ngoài ra, từ khi anh chị ly thân đến nay giữa anh M và chị O không gặp nhau để hàn gắn tình cảm, cho thấy anh M không có ý muốn hàn gắn với chị O nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa chị O yêu cầu nuôi con chung là Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 04/5/2009, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Anh M đồng ý giao cháu A cho chị O nuôi dưỡng. Hiện cháu A đang sống chung với chị O nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị O và cũng theo nguyện vọng của cháu A là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị O trình bày vợ chồng không có tài sản chung nhưng anh M trình bày vợ chồng có 2.600m² đất tọa lạc tại xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, hiện do chị O đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên anh M yêu cầu chia đôi phần tài sản.

Tuy nhiên, Tòa án đã ra thông báo số 14/TB-TA ngày 11/01/2021 cho anh M nếu có yêu cầu chia phần đất nêu trên thì anh M phải nộp đơn khởi kiện và phải cung cấp số thửa, tờ bản đồ, ai đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ai đang canh tác phần đất này nhưng đến nay anh M không nộp đơn yêu cầu cũng không nộp văn bản ý kiến cung cấp thông tin cho Tòa án xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay, anh M có ý kiến đối với phần tài sản anh nêu trên thì anh không yêu cầu tòa án giải quyết, để anh và chị O tự thỏa thuận. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: không có.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị O phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí mà chị đã nộp tạm ứng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 235; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hoàng O, chị Nguyễn Hoàng O được ly hôn với anh Nguyễn Quang M.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 04/5/2009 cho chị Nguyễn Hoàng O nuôi dưỡng, anh Nguyễn Quang M không cấp dưỡng nuôi con, do chị O không yêu cầu. Hiện con chung đang sống chung với chị O.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét, do đương sự không yêu cầu.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Hoàng O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị O đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007267 ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Anh Nguyễn Quang M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- UBND Phường 6, TPCL
- (Quyển số 44/2000);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thơm

“Để thi hành”

TP. Cao Lãnh, ngày 00 tháng 00 năm 2017

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- THADS TP CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Thơm

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Thơm